TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **157**/2023/QĐST - DS	*Thạnh Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972; Địa chỉ: 233/4, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh B. (bà H chết tháng 5/2023).

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H:

1. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1947; địa chỉ: 91/4 ấp G, xã A, huyện T, tỉnh B.

2. Chị Ngô Hồng Như N, sinh năm 1996 và chị Ngô Hồng Ngọc N, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: 233/4 ấp G, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà P, chị N, chị N: chị Lê Thị Thanh N. sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú: số nhà 211, ấp M, xã N, huyện M, tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: 158/1, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn và cách thức trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N tự nguyện chịu 2.040.000 đồng và đã quyết toán xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Võ Văn T có nghĩa vụ chịu 2.500.000 đồng.

+ Bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0002000 ngày 05/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B
- VKS nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tơ